



# CÔNG BÁO

Số 13 (938)

Ngày 15 tháng 7 năm 1978

## MỤC LỤC

	Trang		Trang
<b>THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ</b>		<b>BỘ NÔNG NGHIỆP</b>	
19-6-1978 — Quyết định số 331-TTg về giá thu mua hải sản . . . . .	185	3-7-1978 — Thông tư số 3-NN/CV/CN hướng dẫn việc sử dụng 10% — 15% đất cho chăn nuôi . . . . .	189
<b>CÁC BỘ</b>		<b>BỘ VĂN HÓA</b>	
<b>LIÊN BỘ</b>			
<b>Y TẾ — TÀI CHÍNH</b>			
7-6-1978 — Thông tư liên bộ số 13-LB về việc quy định chiết khấu thương nghiệp của ngành được phẩm và chế độ thu tài chính Nhà nước đối với ngành được phẩm . . . . .	187	29-6-1978 — Thông tư số 83-VH/TT/VP hướng dẫn thi hành các luật lệ về nộp lưu chiểu văn hóa phẩm . . . . .	193

### THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

#### **QUYẾT ĐỊNH số 331-TTg ngày 19-6-1978 về giá thu mua hải sản.**

Căn cứ đề nghị của đồng chí Chủ nhiệm Ủy ban Vật giá Nhà nước và đồng chí Bộ trưởng Bộ Hải sản, Hội nghị Thường vụ Hội đồng Chính phủ ngày 20 tháng 5 năm 1978 đã quyết định giá thu mua hải sản như sau.

**1. Đối với cá biển,** trên cơ sở giữ giá thu mua như hiện nay (cá tươi), cả nước chia thành 3 khu vực giá (khu vực I gồm các tỉnh từ Bình Trị Thiên trở ra, khu vực II từ Quảng Nam — Đà Nẵng đến Phú Khánh và khu vực III từ

Thuận Hải trở vào) và sắp xếp thành 7 loại cá, đề định giá thu mua từng loại cá ở từng khu vực, nhằm hình thành hệ thống giá thu mua thống nhất cả nước và thuận tiện cho việc tổ chức thu mua.

Ủy ban Vật giá Nhà nước cùng với Bộ Hải sản hướng dẫn cụ thể việc xếp loại cá và công bố giá thu mua của từng loại cá ở từng khu vực.

Đồng thời Bộ Hải sản cùng các Ủy ban nhân dân địa phương cần chỉ đạo việc ký kết hợp đồng hai chiều với ngư dân để thu mua trong kế hoạch 70% — 80% sản lượng cá đánh bắt được theo giá nói trên. Đối với 20% — 30% cá còn lại thì thu mua theo giá khuyến khích (cá loại 1 — 2 — 3 mua khuyến khích cao hơn 50% so với giá mua trong kế hoạch ;

09625863  
LawSoft \* Tel: +84-8-38420684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

cá loại 4 - 5 mua khuyến khích theo giá cao hơn 40% ; cá loại 6 - 7 mua khuyến khích theo giá cao hơn 30%) để bán cho nhân dân vùng nông thôn ven biển theo nguyên tắc : giá bán cá phải căn cứ vào giá thu mua khuyến khích và phải nhằm ổn định giá thị trường địa phương và Nhà nước không bù lỗ.

Ở các tỉnh miền Nam, chỉ sau khi đã xác định rõ mức cá bán trong kế hoạch thông qua hợp đồng kinh tế thì ở nơi đó mới tiến hành mua cá ngoài kế hoạch theo giá khuyến khích ; cần quản lý chặt chẽ tránh việc lợi dụng mua cá khuyến khích để nâng giá biển tượng.

Bộ Hải sản cùng Ủy ban Vật giá Nhà nước cần nghiên cứu chi phí sản xuất, giá thành nghề giã kéo để có biện pháp khuyến khích nghề này ; nghiên cứu xác định tỷ lệ cá tươi chế biến ra cá khô ở từng vùng cho hợp lý để nếu cần thiết thì sẽ điều chỉnh giá thu mua cá khô cho phù hợp.

**2. Đối với tôm,** Bộ Hải sản và Ủy ban Vật giá Nhà nước cần chỉ đạo các địa phương mua tôm theo giá chỉ đạo của Nhà nước hiện nay. Mặt khác, để khuyến khích người sản xuất tận thu các loại tôm to cung cấp cho xuất khẩu, hai Bộ phối hợp chỉ đạo các địa phương vận dụng linh hoạt giá thu mua tôm trong phạm vi mức giá tối thiểu và tối đa như sau :

Loại tôm	Từ Phú Khánh trở ra		Từ Thuận Hải trở vào	
	Giá tối thiểu	Giá tối đa	Giá tối thiểu	Giá tối đa
<b>1. Tôm he, thẻ, su, rằn, bạc</b>				
Loại 1	6250 đồng/tấn	8000 đồng/tấn	6250 đồng/tấn	7500 đồng/tấn
Loại 2	5000 »	7000 »	5000 »	6500 »
Loại 3	3900 »	6000 »	3900 »	5500 »
Loại 4	3100 »	4500 »	3100 »	4000 »
Loại 5	2700 »	3500 »	2700 »	3000 »
Loại 6		2400 »		2400 »
Loại 7		1760 »		1760 »
Loại 8		1250 »		1250 »
<b>2. Tôm hùm</b>	2700 »	4000 »	2700 »	4000 »

Việc chỉ đạo vận dụng giá mua tôm như trên phải kịp thời, có tác dụng ổn định giá thị trường địa phương, tránh gây thiệt hại cho Nhà nước hoặc cho ngư dân.

**3. Đối với mực,** cả nước mua theo một giá thống nhất như sau :

Loại mực	Giá mua
Loại 1	1 400 đồng/tấn
Loại 2	1 100 đồng/tấn
Loại 3	800 đồng/tấn
Loại 4	400 đồng/tấn.

**4. Đối với moi nước,** giá thu mua từng loại ở từng khu vực như sau :

Loại	Khu vực		
	I	II	III
Moi nước loại I	750 đồng/tấn	650 đồng/tấn	400 đồng/tấn
Moi nước loại II	650 »	500 »	350 »

**5. Bộ Hải sản cùng Ủy ban nhân dân các tỉnh ven biển cần chấn chỉnh các tổ chức thu mua cá, tôm, bố trí gần nơi sản xuất, thuận tiện cho ngư dân và phải kịp thời thanh toán tiền mua hải sản cho ngư dân. Bộ cần chỉ đạo chặt chẽ các xí nghiệp quốc doanh đánh bắt và chế biến hải sản tăng cường quản lý kinh tế, ra sức phấn đấu thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật hợp lý, sát thực tế (như số ngày đi biển, mức hao phí dầu, lưới, năng suất đánh bắt cho 1 mã lực và 1 lao động...); cần làm giá bán buôn xí nghiệp đối với những sản phẩm đánh bắt và chế biến để thúc đẩy tăng cường quản lý kinh tế, làm tốt các khâu đánh bắt, hậu cần, sửa chữa phương tiện, vận chuyển, bảo quản, chế biến..., không ngừng nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, khắc phục tình trạng lỗ vốn hiện nay, nhanh chóng tiến tới kinh doanh có lãi.**

6. Các Bộ (chủ yếu là các Bộ Hải sản, Nội thương, Giao thông vận tải) cùng các Ủy ban nhân dân địa phương cần chỉ đạo thực hiện đồng bộ các biện pháp từ tổ chức đánh bắt đến hậu cần, thu mua, vận chuyển, bảo quản, chế biến, động viên chính trị và giáo dục tư tưởng trong ngư dân... đề đẩy mạnh khai thác, tập trung các nguồn hải sản chính trong tay Nhà nước, bảo đảm yêu cầu của xuất khẩu và của nhân dân trong nước.

Bộ Hải sản cùng Ủy ban Vật giá Nhà nước có trách nhiệm quy định cụ thể và chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 1978

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

## CÁC BỘ

LIÊN BỘ

Y TẾ — TÀI CHÍNH

**THÔNG TƯ liên bộ số 13-LB ngày 7-6-1978 về việc quy định chiết khấu thương nghiệp của ngành được phẩm và chế độ thu tài chính Nhà nước đối với ngành được phẩm.**

Căn cứ vào quyết định số 140-CP ngày 13-9-1968 của Hội đồng Chính phủ về việc cải tiến chế độ thu tài chính và chế độ phân phối lợi nhuận xí nghiệp quốc doanh; và căn cứ vào thông tư số 165-TTg ngày 21-3-1978 của Thủ tướng Chính phủ quy định bổ sung và thống nhất chế độ phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ xí nghiệp để áp dụng trong cả nước từ năm 1977 trở đi;

Căn cứ vào yêu cầu cải tiến chế độ thu tài chính đối với ngành được phẩm thuộc Bộ Y tế là tăng cường trách nhiệm quản lý kinh tế tài chính trong ngành được phẩm ở khâu sản xuất cũng như ở khâu lưu thông phân phối cho phù hợp với tình hình mới.

Sau khi thỏa thuận với Ủy ban Vật giá Nhà nước, liên Bộ Y tế — Tài chính ban hành thông tư quy định về:

— Giá giao dịch giữa các đơn vị trong ngành được phẩm;

— Chiết khấu thương nghiệp của ngành được phẩm;

— Chế độ thu tài chính đối với các xí nghiệp và công ty của ngành được phẩm.

## I. GIÁ GIAO DỊCH ĐƯỢC PHẨM VÀ GIÁ HẠCH TOÁN HÀNG TỒN KHO ĐƯỢC PHẨM

1. Các công ty được phẩm mua hàng của xí nghiệp sản xuất được phẩm trung ương và địa phương theo giá bán buôn công nghiệp. Giá bán buôn công nghiệp là giá bán lẻ cho người tiêu dùng do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định trừ (-) chiết khấu thương nghiệp được phẩm theo quy định dưới đây.

— Công ty được phẩm cấp I mua hàng của xí nghiệp sản xuất được phẩm trung ương và địa phương những mặt hàng do trung ương thống nhất phân phối và thống nhất quản lý giá theo giá bán lẻ trừ (-) chiết khấu thương nghiệp được phẩm toàn ngành quy định cho nhóm hàng đó.

— Công ty được phẩm cấp II mua hàng của xí nghiệp sản xuất được phẩm địa phương để tiêu thụ tại địa phương đó theo giá bán lẻ trừ (-) chiết khấu thương nghiệp được phẩm cấp II quy định cho nhóm hàng đó.

2. Công ty được phẩm cấp II mua hàng của Công ty được phẩm cấp I theo giá bán lẻ trừ (-) chiết khấu thương nghiệp được phẩm cấp II quy định cho nhóm hàng đó.

3. Công ty được phẩm cấp I mua hàng được phẩm (thành phẩm) nhập khẩu của ngoại thương theo giá bán buôn hàng nhập. Giá bán buôn hàng nhập là giá bán lẻ được phẩm trong nước trừ (-) chiết khấu thương nghiệp được phẩm toàn ngành quy định cho nhóm hàng đó (thông tư liên Bộ Tài chính — Ngân hàng — Ngoại thương số 13 ngày 10-7-1974 hướng dẫn thi hành nghị định số 200-CP ngày 31-12-1973 của Hội đồng Chính phủ).

4. Đối với hàng được phẩm do trung ương thống nhất phân phối và quản lý giá thì các Công ty thương nghiệp được phẩm hạch toán tồn kho theo giá bán lẻ quy định thống nhất trong cả nước. Đối với hàng được phẩm do địa phương quản lý giá thì các công ty được phẩm hạch toán tồn kho theo giá bán lẻ do Ủy ban nhân dân địa phương quy định.

## II. CHIẾT KHẤU THƯƠNG NGHIỆP

1. Chiết khấu thương nghiệp được phẩm gồm có phí lưu thông (kể cả hoa hồng cho y tế xã) và lợi nhuận định mức.